

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỜI TRANG MAVINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỜI TRANG MAVINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAVINA FASHION PRODUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109844107

**3. Ngày thành lập:** 06/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 21-A18 KĐT Geleximco A, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976953798

Fax:

Email: *mavina.infor@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                  | 4641(Chính) |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>+Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>+Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649        |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                                  | 4669        |
| 4.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản                                                          | 6820        |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                     | 4690        |
| 6.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                                          | 1311        |
| 7.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                 | 1312        |
| 8.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                               | 1313        |
| 9.  | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                               | 1391        |
| 10. | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                | 1392        |
| 11. | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                              | 1393        |
| 12. | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                     | 1394        |
| 13. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                | 1399        |
| 14. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                        | 1410        |
| 15. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                      | 1420        |
| 16. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                  | 1430        |
| 17. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                                                                                                                         | 1511        |
| 18. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                        | 1512        |
| 19. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                    | 1520        |
| 20. | Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                   | 1702        |
| 21. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                                                                      | 1709        |
| 22. | In ấn                                                                                                                                                                 | 1811        |
| 23. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                              | 1812        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên      | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | DƯƠNG THỊ LAN HUƠNG | Việt Nam  | 1618-18T2 The Golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.000.000.000         | 10,000    | 001191017493                                                                                            |         |
| 2   | PHẠM VĂN SỸ         | Việt Nam  | 1618-18T2 The Golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 9.000.000.000         | 90,000    | 025088005220                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM VĂN SỸ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/01/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025088005220

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 1618-18T2 The Golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 1618-18T2 The Golden An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội